

TTH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1008 /QĐ-TTg

Hà nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa
gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên**

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...S.....
	Ngày: 25/6/2021..

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại các văn bản: số 149/TTr-BVHTTDL ngày 04 tháng 8 năm 2021 và số 1818/BVHTTDL-DSVH ngày 03 tháng 6 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung sau đây:

I. PHẠM VI, QUY MÔ VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Quy mô quy hoạch: Tổng diện tích lập quy hoạch là 197 ha, thuộc địa bàn các xã: Phú Đình, Diềm Mặc, Định Biên, Bảo Linh, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và các khu vực cảnh quan, di tích phụ cận có liên quan; trong đó:

- Khu vực bảo vệ của di tích, có diện tích là 47,83 ha.

- Khu vực mở rộng bảo vệ cảnh quan, phát huy giá trị di tích phục vụ du lịch, có diện tích là 149,17 ha (theo Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn và quy hoạch nông thôn mới của các xã liên quan).

b) Phạm vi và ranh giới quy hoạch

- Tại xã Phú Đình:

+ Cụm Di tích trung tâm xã Phú Đình, có diện tích 115,50 ha; bao gồm 05 di tích thành phần: Di tích Bác Hồ ở Khuôn Tát (gồm các điểm di tích: cây đa, đoạn suối Khuôn Tát, nhà sàn và hầm ở đồi Nà Đình); di tích nơi ở và làm việc của Bác Hồ trong giai đoạn 1948 - 1954 tại đồi Tìn Keo; thắng cảnh thác Khuôn Tát; địa điểm đồi Pụ Đôn, nơi Bác Hồ chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp năm 1948 và Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp khu dân cư thôn Tìn Keo; phía Tây giáp khu dân cư thôn Đèo De; phía Nam giáp đất rừng đặc dụng thôn Đèo De; phía Bắc giáp đất rừng đặc dụng thôn Khuôn Tát.

+ Nơi ở và làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh giai đoạn 1951 - 1953 tại đồi Nà Mòn có diện tích 34,10 ha.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp khu dân cư thôn Đồng Hoàng; phía Tây giáp khu dân cư thôn Đồng Hoàng và đất rừng; phía Nam giáp quốc lộ 264 và hồ Tý; phía Bắc giáp đất rừng sản xuất thôn Đồng Hoàng.

+ Địa điểm làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng và một bộ phận cơ quan Văn phòng Chính phủ trong giai đoạn 1949 - 1954 tại đồi Thẩm Khen có diện tích 3,30 ha.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp đất rừng sản xuất thôn Quan Lạng; phía Tây giáp đồi chè thôn Quan Lạng; phía Nam giáp đất rừng sản xuất thôn Phú Hà; phía Bắc giáp đất đồi chè thôn Quan Lạng.

- Tại xã Diềm Mặc:

+ Địa điểm Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng làm việc giai đoạn 1947 - 1949 tại Phụng Hiến có diện tích 5,0 ha.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp xóm Đồng Vinh 4; phía Tây và phía Nam giáp đất rừng đặc dụng xóm Đồng Vinh 4; phía Bắc giáp đất ở, đất trồng chè xóm Đồng Vinh 4.

+ Địa điểm thành lập Ủy ban kiểm tra Trung ương có diện tích 2,70 ha.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp cánh đồng xóm Đồng Vinh 2 và 3; phía Tây giáp cánh đồng Bản Bắc 5; phía Nam giáp đường giao thông xã và đồi Khau Cuộng; phía Bắc giáp cánh đồng Bản Bắc 5.

+ Di tích nơi ở và làm việc đầu tiên tại Chiến khu Việt Bắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khau Tý, xóm Bản Quyên, có diện tích 3,50 ha.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp hồ nước và cánh đồng lúa xóm Bản Tiến; phía Tây giáp suối Khau Tý; phía Nam giáp cánh đồng lúa Thom Hà; phía Bắc giáp cánh đồng lúa xóm Nà Cho.

+ Địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam và Ủy ban Hòa bình Việt Nam ở xóm Roòng Khoa, có diện tích 18,20 ha; gồm 07 điểm di tích thành phần: Địa điểm thành lập Hội nhà báo Việt Nam; Địa điểm thành lập Ủy ban Hòa bình Việt Nam; Di tích nơi ở và làm việc của đồng chí Hoàng Quốc Việt; Địa điểm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Địa điểm Cơ quan Tổng bộ Việt Minh; Nhà họp Bác Hồ ở đồi Khâu Ngoại; Cơ quan tiểu ban Nông vận Trung ương và Hội Nông dân cứu quốc Việt Nam.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp xã Đồi Đình; phía Tây giáp đồi xóm Đồng Lá; phía Nam giáp xóm Bản Giáo; phía Bắc giáp xóm Đồng Lá.

- Tại xã Định Biên:

+ Địa điểm thành lập Việt Nam Giải phóng quân có diện tích 2,60 ha.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp khu dân cư thôn Làng Quặng A; phía Tây giáp khu dân cư thôn Làng Quặng B; phía Nam giáp cánh đồng lúa Đồng Pải; phía Bắc giáp rừng đặc dụng xã Định Biên.

+ Địa điểm Báo Quân đội nhân dân ra số đầu tiên có diện tích 3,10 ha.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp thôn Khau Điều; phía Tây giáp rừng đặc dụng và đất dân cư thôn Thâm Tăng; phía Nam giáp rừng đặc dụng và đất dân cư thôn Làng Quặng A; phía Bắc giáp đất trồng lúa cánh đồng Pa Kháng.

- Tại xã Bảo Linh:

Địa điểm cơ quan Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 1949 - 1954 và Nơi ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại thôn Bảo Biên, có diện tích 3,50 ha.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp đường liên xã; phía Tây giáp đất rừng sản xuất thôn Bảo Biên; phía Nam giáp đất dân cư và đất trồng lúa thôn Bảo Biên; phía Bắc giáp đất rừng sản xuất và đất trồng lúa thôn Bảo Biên.

- Tại thị trấn Chợ Chu: Di tích Nhà tù Chợ Chu, có diện tích 5,50 ha, bao gồm di tích Nhà tù chợ Chu, cảnh quan xung quanh và đường vào di tích.

Ranh giới được xác định: Phía Đông giáp đất dân cư xã Kim Phượng; phía Tây giáp Trung tâm y tế thị trấn Chợ Chu; phía Nam giáp đường giao thông TL254; phía Bắc giáp suối và khu dân cư xã Kim Phượng.

2. Mục tiêu quy hoạch

a) Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, góp phần hình thành điểm thăm quan về nguồn, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ người Việt Nam, điểm du lịch văn hóa, lịch sử đặc sắc của tỉnh Thái Nguyên và vùng Việt Bắc.

b) Khai thác, phát huy giá trị di tích phục vụ công tác nghiên cứu, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn di sản văn hóa và bản sắc văn hóa địa phương; giữ gìn, khai thác bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường, phát triển du lịch, góp phần nâng cao đời sống của người dân trong khu vực.

c) Xác định ranh giới, khoanh vùng bảo vệ di tích. Xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất cho khu vực di tích, khu dân cư và khu vực bảo vệ môi trường sinh thái. Tổ chức không gian, bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật (nâng cấp và xây mới) phù hợp với các giai đoạn bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

d) Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích và các khu vực phụ cận phù hợp với Quy hoạch được duyệt và các quy hoạch có liên quan.

đ) Tạo căn cứ pháp lý để quản lý và bảo vệ di tích; lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các dự án thành phần bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; xây dựng các quy định để quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan di tích và các khu vực liên kề di tích, phù hợp với quy hoạch được duyệt và quy hoạch khác có liên quan.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Quy hoạch phân vùng chức năng

a) Vùng bảo vệ di tích có diện tích 47,83 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I có diện tích là 16,81 ha và Khu vực bảo vệ II có diện tích là 31,02 ha; cụ thể:

- Tại xã Phú Đình:

+ Cụm Di tích trung tâm, diện tích 18,21 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I có diện tích là 7,75 ha và Khu vực bảo vệ II có diện tích là 10,46 ha.

. Di tích Bác Hồ ở Khuôn Tát, gồm các điểm di tích: Cây đa, đoạn suối Khuôn Tát, nhà sàn và hầm ở đồi Nà Đình, có diện tích 6,01 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 2,74 ha (Di tích Bác Hồ ở đồi Nà Đình là 1,95 ha và di tích cây đa Khuôn Tát là 0,79 ha) và Khu vực bảo vệ II là 3,27 ha;

. Di tích Bác Hồ ở và làm việc tại đồi Tỉn Keo, diện tích 6,38 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 2,09 ha và Khu vực bảo vệ II là 4,29 ha;

. Thắng cảnh thác Khuôn Tát, diện tích là 2,50 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 2,15 ha và Khu vực bảo vệ II là 0,35 ha;

. Đồi Pụ Đồn, nơi Bác Hồ chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, diện tích 3,32 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 0,77 ha và Khu vực bảo vệ II là 2,55 ha.

+ Nơi ở và làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh tại đồi Nà Mòn, diện tích là 2,86 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 1,21 ha và Khu vực bảo vệ II là 1,65 ha.

+ Địa điểm làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng và một bộ phận cơ quan Văn phòng Chính phủ tại đồi Thẩm Khen, có diện tích là 1,61 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 0,34 ha và Khu vực bảo vệ II là 1,27 ha.

- Tại xã Diêm Mặc:

+ Địa điểm Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng làm việc tại Phụng Hiền, diện tích là 4,95 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 1,68 ha và Khu vực bảo vệ II là 3,27 ha.

+ Địa điểm thành lập Ủy ban kiểm tra Trung ương, diện tích là 2,37 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 0,78 ha và Khu vực bảo vệ II là 1,59 ha.

+ Nơi ở, làm việc đầu tiên tại Chiến khu Việt Bắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại đồi Khau Tý, xóm Bản Quyên, diện tích là 3,04 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 1,48 ha và Khu vực bảo vệ II là 1,56 ha.

+ Địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam và Ủy ban Hòa bình Việt Nam và các di tích thành phần, diện tích là 6,41 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 0,61 ha (Địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam là 0,20 ha, địa điểm thành lập Ủy ban Hòa Bình Việt Nam, Di tích Hội Nông dân cứu quốc Việt Nam là 0,09 ha; Di tích Ban Nông vận Trung ương là 0,08 ha; Nơi ở và làm việc của Đồng chí Hoàng Quốc Việt là 0,04 ha; Di tích Tổng bộ Việt Minh là 0,08 ha; Di tích Nhà họp Bác Hồ là 0,12 ha) và Khu vực bảo vệ II là 5,80 ha.

- Tại xã Định Biên:

+ Địa điểm Báo Quân đội nhân dân ra số đầu tiên, diện tích là 0,95 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 0,08 ha và Khu vực bảo vệ II là 0,87 ha.

+ Địa điểm thành lập Việt Nam Giải phóng quân, diện tích là 0,76 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 0,42 ha (đình làng Quặng là 0,35 ha và bãi Thành Mát là 0,07 ha) và Khu vực bảo vệ II là 0,34 ha.

- Di tích cơ quan Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam và nơi ở làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (xã Bảo Linh), diện tích là 3,42 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 0,47 ha và Khu vực bảo vệ II là 2,95 ha.

- Nhà tù Chợ Chu (thị trấn Chợ Chu), diện tích là 3,25 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I là 1,99 ha và Khu vực bảo vệ II là 1,26 ha.

b) Vùng bảo vệ cảnh quan, phát huy giá trị di tích và phục vụ du lịch, có diện tích là 149,17 ha. Bao gồm: Khu vực phát huy giá trị di tích (trung tâm văn hóa lễ hội, khu quản lý đón tiếp, dịch vụ du lịch...); khu du lịch sinh thái, hạ tầng kỹ thuật, rừng bao quanh di tích, mặt nước, làng xóm... Cụ thể:

- Cụm Di tích trung tâm (xã Phú Đình), có diện tích 97,29 ha.

- Di tích nơi ở và làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh (tại đồi Nà Mòn, xã Phú Đình), có diện tích 31,24 ha.

- Di tích địa điểm làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng và một bộ phận cơ quan Văn phòng Chính phủ (tại đồi Thảm Khen, xã Phú Đình), có diện tích 1,69 ha.

- Di tích địa điểm Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng làm việc, giai đoạn 1947 - 1949 (tại Phụng Hiền, xã Diêm Mặc), có diện tích 0,05 ha.

- Địa điểm thành lập Ủy ban kiểm tra Trung ương (xã Diêm Mặc), có diện tích 0,33 ha.

- Di tích nơi ở và làm việc đầu tiên tại chiến khu Việt Bắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (đồi Khau Tý, xóm Bản Quyên, xã Diêm Mặc), có diện tích 0,46 ha.

- Địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam và Ủy ban Hòa bình Việt Nam và các di tích thành phần liên quan (xã Diêm Mặc), có diện tích là 11,79 ha.

- Địa điểm thành lập Việt Nam Giải phóng quân (xã Định Biên), có diện tích là 1,84 ha.

- Địa điểm Báo Quân đội nhân dân ra số đầu tiên (xã Định Biên), có diện tích là 2,15 ha.

- Cơ quan Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam và nơi ở làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (xã Bảo Linh), có diện tích là 0,08 ha.

- Nhà tù Chợ Chu (thị trấn Chợ Chu), có diện tích là 2,25 ha.

2. Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, tôn tạo kiến trúc cảnh quan vùng bảo vệ di tích

a) Định hướng quy hoạch

- Các khu vực bảo vệ di tích:

+ Di dời các công trình xâm phạm khu vực bảo vệ di tích, các công trình không phù hợp hiện có trong khu vực bảo vệ di tích. Giữ gìn, bảo vệ và phục hồi tối đa cấu trúc không gian, cảnh quan di tích nguyên gốc trong khu vực bảo vệ I của di tích;

+ Bảo quản, tu bổ các công trình di tích đã được phục hồi; nghiên cứu, phục hồi một số công trình di tích gốc có giá trị trên cơ sở căn cứ khoa học để hoàn thiện không gian di tích;

+ Bảo tồn cảnh quan núi rừng, suối quanh di tích; trồng bổ sung các loại cây xanh phù hợp tạo không gian xanh bao quanh di tích. Tôn tạo, chỉnh trang sân vườn và đường dạo trong khu vực bảo vệ di tích;

+ Xây dựng một số công trình nhỏ và cần thiết theo hình thức kiến trúc đặc trưng phục vụ bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại Khu vực bảo vệ II của di tích như: nhà đón tiếp và trưng bày, nhà vệ sinh, quán giải khát và bán hàng lưu niệm, bãi đỗ xe nhỏ, cổng và hàng rào bảo vệ.

- Các khu vực hạn chế xây dựng: là các khu vực cảnh quan thiên nhiên bao quanh di tích và khu vực bảo vệ di tích. Tại các khu vực này chủ yếu giữ gìn cảnh quan thiên nhiên núi đồi, rừng, suối, cánh đồng và chỉ xây dựng một số công trình nhỏ phục vụ nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

b) Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo các điểm di tích

- Tại xã Phú Đình:

+ Cụm di tích trung tâm xã Phú Đình:

. Khu vực Di tích Bác Hồ ở và làm việc trong giai đoạn 1948 - 1954 tại đồi Tỉn Keo: Thực hiện bảo tồn cấu trúc không gian các công trình di tích đã được phục hồi (Lán ở và làm việc của Bác Hồ; lán họp; lán bảo vệ và giúp việc; lán bếp; sân thể dục thể thao; hầm trú ẩn; hào công sự, cây dâm bụt). Bảo tồn rừng di tích trên đồi Tỉn Keo; giải tỏa các khu vực dân cư lấn chiếm đất di tích; Tu bổ, tôn tạo cảnh quan di tích: sân, đường dạo, các tiểu cảnh, các trang trí...; Xây dựng một số thiết chế phục vụ khách tham quan du lịch.

Chuyển chức năng Bảo tàng ATK thành Nhà trưng bày di tích Bác Hồ ở và làm việc trong giai đoạn 1948 - 1954 tại đồi Tỉn Keo, dành cho trưng bày các hiện vật, các tài liệu, tác phẩm liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh và các hoạt động của Người trong thời gian ở và làm việc tại đây.

. Khu vực Di tích Bác Hồ ở Khuôn Tát (gồm cây đa, đoạn suối Khuôn Tát, nhà sàn và hầm ở đồi Nà Đình):

Bảo tồn nguyên trạng cấu trúc không gian, cảnh quan đoạn suối Khuôn Tát, nơi Bác Hồ cùng các đồng chí bảo vệ, giúp việc sinh hoạt và câu cá. Bảo tồn rừng di tích trên đồi Nà Đình. Tu bổ, nâng cấp các công trình di tích hiện có, gồm: Lán ở và làm việc của Bác Hồ; sân thể dục thể thao; hầm trú ẩn; hào công sự, cây trám cổ thụ. Tu bổ, phục hồi các điểm di tích: lán trạm gác, lán bảo vệ, giúp việc và hạp, lán bếp, giếng nước dưới chân đồi, nơi buộc ngựa.

Tu bổ, tôn tạo cảnh quan di tích, hệ thống sân, đường dạo; tôn tạo khu vực cây đa Khuôn Tát và sân tập thể dục thể thao cạnh gốc cây. Giải tỏa các nhà dân xây dựng sát cây đa và đoạn suối Khuôn Tát. Xây dựng mới một số công trình có liên quan, gồm: đình của người Dao (tại khu vực phía sau nhà trung bày) và một số thiết chế phục vụ khách tham quan du lịch

. Thắng cảnh Thác Khuôn Tát: Bảo tồn, tôn tạo cảnh quan, trồng bổ sung cây xanh, thiết lập một số đường dạo, điểm dừng chân, ngắm cảnh.

. Di tích Địa điểm đồi Pụ Đồn, nơi Bác chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp vào năm 1948

Bảo tồn nguyên trạng rừng tự nhiên trên đồi Pụ Đồn. Tôn tạo cảnh quan chung toàn khu, thiết lập một số đường dạo lên đồi Pụ Đồn, bố trí tháp ngắm cảnh trên đồi. Tu bổ, phục hồi Hội trường lớp học, nơi tổ chức sự kiện lễ phong quân hàm Đại tướng, kết hợp với việc trưng bày các hiện vật, tranh, ảnh, tài liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, các vị tướng lĩnh được phong quân hàm tại đây. Phục hồi các trận địa bảo vệ trên đồi Pụ Đồn. Xây dựng Nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các tướng lĩnh. Di chuyển một số nhà dân trong khu vực bảo vệ di tích, tạo cảnh quan di tích trọn vẹn.

. Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (trên đỉnh Đèo De): Cải tạo cảnh quan chung toàn khu; Thiết lập một số diện tích để các đồng chí lãnh đạo Nhà nước trồng cây lưu niệm trong các ngày lễ, sự kiện.

+ Di tích nơi ở và làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh giai đoạn 1951 - 1953 tại đồi Nà Mòn:

Tu bổ, tôn tạo các công trình di tích hiện có, gồm: Lán ở và làm việc của đồng chí Trường Chinh; hầm trú ẩn. Khôi phục một số di tích khi có đủ tư liệu khoa học, gồm: Lán ở của thư ký, bảo vệ; lán Văn phòng Trung ương Đảng; lán tổ điện đài; lán làm việc của Báo Sự thật; bếp ăn; lán cảnh vệ. Tôn tạo cảnh quan, sân vườn, đường dạo bao quanh di tích. Xây dựng mới một số công trình dịch vụ, nhà đón tiếp và trưng bày và các công trình hạ tầng khác .

+ Địa điểm làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng và một bộ phận cơ quan Văn phòng Chính phủ giai đoạn 1949 - 1954 tại đồi Thảm Khen

Bảo quản, tu bổ các công trình di tích đã được phục hồi: Nhà ở và làm việc của đồng chí Phạm Văn Đồng, hầm trú ẩn. Bảo tồn nguyên trạng cảnh quan rừng cọ trên đồi di tích. Tôn tạo, chỉnh trang không gian cảnh quan di tích, sân vườn, đường dạo. Xây dựng mới một số công trình phụ trợ như: bãi đỗ xe; cổng vào toàn khu và hàng rào bảo vệ.

- Tại xã Diêm Mặc:

+ Di tích Địa điểm Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng làm việc giai đoạn 1947 - 1949 tại Phụng Hiến:

Xây dựng lại bia tưởng niệm. Tôn tạo cảnh quan di tích, sân vườn, đường dạo; trồng bổ sung cây xanh. Xây dựng mới một số công trình phụ trợ và phát huy giá trị di tích: Nhà đón tiếp kết hợp trưng bày; các phù điêu, biểu tượng khắc họa lại quá trình Tổng Bí thư Trường Chinh ở và làm việc tại Phụng Hiến; bãi đỗ xe; các công trình dịch vụ, cổng và hàng rào toàn khu;

+ Địa điểm thành lập Ủy ban kiểm tra Trung ương:

Mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích bao gồm toàn bộ diện tích đồi Pụ Miếu. Tôn tạo bia di tích trên đồi Pụ Miếu; phục hồi Nhà dài; phục hồi Nhà làm việc của đồng chí Nguyễn Lương Bằng; bảo tồn cây Gội cổ thụ.

Cải tạo Nhà cộng đồng phù hợp với kiến trúc địa phương, hài hòa với cảnh quan và các di tích gốc. Tôn tạo sân vườn, đường dạo, trồng bổ sung cây xanh xung quanh tạo không gian riêng cho di tích. Xây dựng một số công trình phát huy giá trị di tích và dịch vụ du lịch; xây dựng mới bãi đỗ xe.

+ Di tích nơi ở và làm việc đầu tiên tại chiến khu Việt Bắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khau Tý, xóm Bản Quyên:

Bảo tồn các công trình di tích đã được phục hồi: Nhà ở và làm việc của Bác Hồ, lán bếp, hầm trú ẩn. Bảo tồn cảnh quan rừng cọ, đồi chè trên đồi thuộc khu di tích, đặc biệt là các cây xanh có giá trị và ý nghĩa lịch sử như rừng dâm bụt, cây trám, cây đa.

Tôn tạo, chỉnh trang sân vườn, đường dạo, trồng bổ sung cây xanh tạo cảnh quan. Cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có trong khu vực. Xây dựng mới một số công trình phụ trợ: nhà dịch vụ ở khu vực sân chính và quán nghỉ ở bên suối Đình; bãi đỗ xe tại lối vào di tích đồi Khau Tý.

+ Địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam và Ủy ban Hòa bình Việt Nam và các di tích thành phần:

Mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích nhằm bảo vệ cảnh quan khu vực quanh các bia di tích; phục hồi Hội trường tám mái; cải tạo Nhà trưng bày hiện trạng phù hợp với kiến trúc truyền thống địa phương và cảnh quan xung

quanh. Tôn tạo, xây dựng mới các bia di tích: Đồng chí Hoàng Quốc Việt, Tổng bộ Việt Minh; Nhà họp Bác Hồ và Ban Nông vận Trung ương. Tôn tạo cảnh quan di tích, sân vườn, đường dạo, trồng bổ sung cây xanh tạo không gian riêng cho di tích. Xây dựng bổ sung các công trình phát huy giá trị di tích, nhà đón tiếp và bãi đỗ xe.

- Tại xã Định Biên:

+ Di tích địa điểm thành lập Việt Nam giải phóng quân: Bảo tồn cấu trúc không gian công trình di tích đình làng Quặng, khu bãi Thàn Mát. Khôi phục khu vực lớp học Hương Sur và cải tạo đài tưởng niệm. Bố trí khu vực đón tiếp và bãi đỗ xe tại ngã ba đường liên xã, phía trước đình làng Quặng.

+ Địa điểm Báo Quân đội Nhân dân ra số đầu tiên:

Nghiên cứu, phục hồi (theo tư liệu khoa học) di tích Nhà ở của đồng chí Lê Quang Đạo và Nhà làm việc của tòa soạn báo và xưởng in. Cải tạo, nâng cấp biểu tượng, tượng kỷ niệm nơi Báo Quân đội nhân dân ra số đầu tiên.

Di chuyển vị trí Nhà văn hóa xóm sang vị trí mới (theo quy hoạch nông thôn mới) để hoàn trả không gian cảnh quan di tích. Xây dựng công và tuyến đường mới kết nối đến di tích; bố trí khu vực đón tiếp và bãi đỗ xe bên tuyến đường liên xã.

- Địa điểm cơ quan Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam giai đoạn 1949 - 1954 và Nơi ở, làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (xã Bảo Linh):

Bảo tồn cấu trúc không gian các công trình di tích đã được phục hồi, gồm: Nhà làm việc, phòng họp của Đại tướng, hào và hầm trú ẩn. Phục hồi một số không gian lịch sử gắn với di tích như: vườn rau, ao cá, bãi lau sậy... Bảo tồn nguyên trạng rừng tự nhiên đồi Đồn My; trồng bổ sung các loài cây bản địa; tôn tạo cảnh quan từ đường liên xã vào đến chân đồi Đồn My. Xây dựng không gian tưởng niệm, giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong thời gian sống và làm việc tại ATK Định Hóa theo kiểu nhà sàn, phù hợp với kiến trúc truyền thống của địa phương.

- Di tích Nhà tù Chợ Chu (Thị trấn Chợ Chu):

Bảo tồn cấu trúc không gian di tích gốc và nền móng các công trình hiện có; bảo tồn nguyên trạng các khu vực cảnh quan liên quan gồm diện tích rừng, hồ, suối tự nhiên. Tôn tạo cảnh quan, đường dạo. Xây dựng mới khu tiếp đón tại phía Tây Nam khu vực quy hoạch.

Phục hồi không gian Nhà tù Chợ Chu, bao gồm 03 khu vực chính: Khu tù nhân, Khu lính và Khu Đồn trưởng. Nghiên cứu, phục dựng một số không gian lịch sử tiêu biểu khác trên cơ sở các tài liệu khoa học, nhân chứng lịch sử và các dấu tích còn lại.

c) Quy hoạch phát triển không gian khu vực phát huy giá trị di tích:

Bố cục không gian tự do, đường nét quy hoạch tự nhiên; hình thức kiến trúc của các công trình xây dựng mới bảo đảm hài hoà với không gian cảnh quan bản địa và không gian các di tích; các công trình xây dựng thấp tầng; khuyến khích sử dụng hình thức kiến trúc mang bản sắc văn hóa địa phương.

- Khu vực phát huy giá trị di tích chính nằm tại Cụm Di tích trung tâm xã Phú Đình (Trung tâm đón tiếp ATK) bao gồm: Khu đón tiếp khách du lịch, Nhà làm việc Ban quản lý khu di tích ATK Định Hoá; Khu trưng bày và triển lãm các tác phẩm nghệ thuật; Khu lưu trú cho khách du lịch; Khu vui chơi và lễ hội; Khu Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và bãi đỗ xe;

- Khu vực phát huy giá trị di tích tại các điểm di tích thành phần: Giữ gìn, tôn tạo, chỉnh trang cảnh quan, không gian cây xanh, mặt nước. Xây dựng một số công trình dịch vụ, bán hàng lưu niệm; không gian tái hiện và ca ngợi công lao, thành tựu của các cơ quan, các đồng chí lãnh đạo và các chiến sỹ đã từng sống và làm việc tại địa điểm có di tích; tổ chức lại giao thông đường vào và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo.

- Các khu vực dân cư hiện trạng và khu tái định cư: Tổ chức lại hoặc bố trí tại các vị trí phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt. Chỉnh trang cảnh quan chung; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; quản lý hoạt động xây dựng và kiến trúc trong khu vực. Khuyến khích xây dựng các cơ sở dịch vụ, lưu trú du lịch theo hình thức lưu trú tại nhà dân (homestays).

3. Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững

a) Về các sản phẩm du lịch chủ yếu:

- Tập trung phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch chủ đạo dựa trên tiềm năng về tài nguyên tự nhiên và văn hóa sẵn có của khu vực, gồm: Tham quan di tích văn hóa - lịch sử, di chỉ khảo cổ, du lịch sinh thái, du lịch tìm hiểu văn hóa bản địa; các sản phẩm du lịch gắn với các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương. Khuyến khích các sản phẩm du lịch do người dân địa phương tổ chức quản lý và khai thác theo hướng mỗi bản, mỗi điểm di tích một sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm du lịch. Cải thiện, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có, đồng thời có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chất lượng của các sản phẩm du lịch mới phát triển. Tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống, sinh hoạt văn nghệ dân gian và các hoạt động mang tính định kỳ khác tại di tích nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao trải nghiệm cho du khách.

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa: Mở rộng các chương trình giới thiệu, quảng bá khu di tích trên các phương tiện truyền thanh, truyền hình, phim, ảnh, sách báo, tạp chí, các phương tiện thông tin truyền thông ở trong và ngoài nước.

b) Về xây dựng tuyến, điểm du lịch: Lấy Cụm di tích trung tâm và các điểm di tích thành phần thuộc Di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa và các di tích phụ cận là hạt nhân trong phát triển du lịch; hình thành các tuyến du lịch như sau:

- Tuyến du lịch nội tỉnh kết nối Cụm Di tích Trung tâm (xã Phú Đình) với các điểm di tích nội khu: Đồi Tỉn Keo - Đồi Pụ Đôn - Thác Khuôn Tát - Đồi Nà Đình; Đồi Tỉn Keo - Đồi Khau Tý; Đồi Đồn Mỵ (Cơ quan Bộ Tổng tư lệnh); Thác Khuôn Tát - Bản du lịch cộng đồng người Dao; Đồi Khau Tý - Bản du lịch cộng đồng Bản Quyền - Hồ Bảo Linh;

- Tuyến du lịch chuyên đề về lễ hội kết nối Cụm Di tích Trung tâm xã Phú Đình (Lễ hội Lồng Tồng) với Hồ Núi Cốc, Lễ hội Chùa Hang (Chợ Chu).

- Tuyến du lịch ngoại tỉnh:

+ Tuyến du lịch kết nối liên vùng ATK: Định Hóa (Thái Nguyên) - Tân Trào (Tuyên Quang) - Chợ Đồn (Bắc Kạn);

+ Tuyến du lịch kết nối Di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Thái Nguyên) với các tuyến du lịch quốc gia, quốc tế qua khu vực này kết nối tới các điểm du lịch quan trọng của khu vực và cả nước, như: hồ Ba Bể (Bắc Kạn); vườn quốc gia Na Hang (Tuyên Quang), khu di tích Đền Hùng (Phú Thọ), vườn quốc gia Tam Đảo (Vĩnh Phúc), hồ Thủy điện Thác Bà (Yên Bái), hang Pắc Bó, thác Bản Giốc (Cao Bằng)...

c) Về xây dựng cơ sở vật chất du lịch, phát triển nguồn nhân lực:

- Thực hiện đa dạng hóa hệ thống cơ sở lưu trú: Xây dựng cơ sở lưu trú là nhà khách ATK, các khách sạn và nhà nghỉ, ngoài ra có các cơ sở lưu trú tại các hộ gia đình (homestays) trong khu vực. Phát triển hình thức du lịch cộng đồng tại các bản làng người Dao (Khuôn Tát), bản Quyền (Điểm Mắc)...

- Xây dựng các cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch tại di tích các xã Phú Đình, Điểm Mắc, Định Biên, Bảo Linh và thị trấn Chợ Chu và tại các di tích lân cận của huyện Định Hóa; cơ sở văn hóa, thể dục thể thao (sân lễ hội, các nhà văn hóa), nhà trưng bày, nhà truyền thống tại các di tích.

- Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch: Đào tạo nguồn nhân lực có đủ trình độ kiến thức về văn hóa, lịch sử để hướng dẫn khách tham quan và

tham gia các hoạt động trải nghiệm. Hình thành các nhóm, tổ chức cung cấp các dịch vụ và hàng hóa du lịch, các đội văn nghệ, các nhóm sinh vật cảnh, nghề truyền thống, văn hóa dân gian... Khuyến khích nhân dân trong vùng tham gia các hoạt động du lịch, phát triển du lịch cộng đồng.

d) Về bảo vệ tài nguyên du lịch:

- Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan di tích thông qua quản lý quy hoạch phát triển xây dựng, kinh tế - xã hội của người dân; quản lý chặt các dự án lâm nghiệp, nông nghiệp, bảo đảm không làm thay đổi lớn hoặc mất đi vẻ đẹp thiên nhiên xung quanh di tích.

- Thực hiện tốt công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể tại các xã trong Khu di tích, đề xuất phương án bảo tồn, phát huy giá trị. Tăng cường quản lý nhà nước, gắn trách nhiệm của các cấp chính quyền, đoàn thể và người dân nhằm thực hiện xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Tăng cường tuyên truyền về bảo tồn văn hóa phi vật thể cho người dân, kết hợp với việc lồng ghép vào các chương trình giảng dạy trong nhà trường, tổ chức sinh hoạt trong cộng đồng hay tại nhà trưng bày trong di tích. Đồng thời có giải pháp bảo quản tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể.

4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a) Hệ thống giao thông: Quy hoạch hệ thống giao thông trên cơ sở nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường hiện có, chỉ xây dựng một vài tuyến mới phục vụ hoạt động chung của toàn khu.

- Mật độ xây dựng hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực ở mức tối thiểu. Các tuyến đường chỉ phục vụ việc vận chuyển khách bằng xe điện và công tác cứu hỏa, nhằm hạn chế ảnh hưởng tới hệ sinh thái.

- Xây dựng mới, chỉnh trang một số tuyến đường nội bộ, kết nối các điểm di tích thành đường dạo, đường đi bộ kết nối các khu chức năng.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật: San nền, đào đắp cục bộ phục vụ việc tu bổ, tôn tạo di tích, hạn chế làm biến dạng địa hình chung. Khu vực san lấp có diện tích lớn là nơi xây dựng điểm, bãi đỗ xe tập trung, sân và đường trục cảnh quan, phù hợp với kiến trúc cảnh quan, bảo đảm tiêu, thoát nước.

c) Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Cấp nước sạch: Sử dụng nguồn cấp nước theo quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt; bảo đảm cấp nước liên tục, cấp đủ nước cho các hoạt động của di tích và công tác chữa cháy.

- Hệ thống thoát nước thải được bố trí riêng hoặc chung với hệ thống thoát nước mưa tùy theo điều kiện thực tế từng khu vực, theo nguyên tắc tự chảy, bảo đảm thoát nước triệt để từng ô đất, phù hợp với quy hoạch thoát nước của khu vực. Nước thải được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

- Chất thải rắn được thu gom thường xuyên và đưa về các khu xử lý tập trung trên địa bàn huyện.

d) Cấp điện và thông tin liên lạc:

- Hệ thống cấp điện: Hạ ngầm các tuyến cấp điện trong khu vực bảo vệ di tích, bảo đảm công suất cho hoạt động của toàn khu.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Bảo đảm thông tin liên lạc trong toàn khu hoạt động ổn định và đầu nối được với tuyến cáp quốc gia. Thiết lập mạng lưới internet kết hợp giữa lưới truyền dẫn và các điểm phát wifi.

đ) Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng:

- Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường quy hoạch được xác định trên cơ sở tọa độ tim đường, mặt cắt ngang điển hình và các yếu tố kỹ thuật không chế ghi trực tiếp trên bản vẽ. Hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tuân thủ theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn quy phạm ngành.

- Chỉ giới xây dựng được xác định để bảo đảm các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và kiến trúc cảnh quan; chỉ giới xây dựng cụ thể của từng công trình được xác định theo quy định của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

5. Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư

a) Các nhóm dự án thành phần:

- Nhóm dự án khoanh vùng bảo vệ di tích, giải tỏa vi phạm di tích; cấm mốc giới bảo vệ di tích; đền bù giải phóng mặt bằng và rà phá bom mìn.

- Nhóm dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích: Thực hiện trong khu vực bảo vệ di tích đối với công trình di tích và cảnh quan thiên nhiên, gồm: công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích gốc, cải tạo, xây dựng mới công trình phục vụ phát huy giá trị di tích.

- Nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, bao gồm các công việc hoàn thiện các khu chức năng quản lý di tích và hạ tầng du lịch: khu tiếp đón và quản lý, khu vực tổ chức lễ hội, cơ sở lưu trú, khu vui chơi giải trí, khu dịch vụ, nhà hàng, nhà trưng bày, nhà truyền thống; công viên cây xanh...

- Nhóm dự án xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu, bao gồm: giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, xử lý rác thải rắn, hệ thống thông tin, liên lạc và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

- Nhóm dự án nghiên cứu di tích, di sản văn hóa phi vật thể liên quan: Tiếp tục kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, lập danh mục các di sản văn hóa phi vật thể và vật thể trên địa bàn huyện Định Hóa; tổ chức khôi phục và phát huy một số di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương phục vụ phát triển du lịch; hỗ trợ truyền dạy và lưu giữ các giá trị văn hóa phi vật thể tại địa phương.

- Nhóm dự án phát triển sản phẩm du lịch: Phát triển du lịch cộng đồng xóm Khuôn Tát, xóm Bản Quyên; phát triển hàng hóa, sản phẩm du lịch (hàng lưu niệm, sản phẩm nông lâm nghiệp); Tham gia, kết nối vào các tour, tuyến du lịch quốc gia và quốc tế; Tuyên truyền và quảng bá giá trị, hình ảnh, tiềm năng du lịch của khu di tích ATK Định Hóa; Nâng cao năng lực quản lý di tích gắn với phát triển du lịch: Xây dựng quy định quản lý và cơ chế chính sách đối với di tích và khu vực xung quanh; hoàn thiện bộ máy quản lý; bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng quản lý di tích, kỹ năng hoạt động du lịch cho các cán bộ và nhân dân trong khu vực.

b) Các nhóm dự án ưu tiên đầu tư: Nhóm dự án khoanh vùng bảo vệ di tích, giải tỏa vi phạm di tích; Nhóm dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích; Nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch; Nhóm dự án xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

c) Thời gian thực hiện quy hoạch: Từ năm 2020 đến hết năm 2030.

- Giai đoạn 2020 - 2025: Hoàn thành các nhóm dự án khoanh vùng bảo vệ di tích, giải tỏa vi phạm di tích; bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích; các hạng mục quan trọng trong Nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch và Nhóm dự án xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Hoàn thiện các công việc còn lại.

Thứ tự, mức độ ưu tiên đầu tư hằng năm có thể được điều chỉnh, bổ sung căn cứ vào thực tế về bảo tồn, phát triển, khả năng huy động, khả năng cân đối vốn và nguồn vốn cấp theo kế hoạch của trung ương, địa phương.

d) Nguồn vốn đầu tư: Bao gồm vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn xã hội hóa. Trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương đầu tư cho các nhóm dự án: Tổ chức khoanh vùng bảo vệ di tích, giải tỏa vi phạm di tích; Nhóm dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích; một số hạng mục thiết yếu tại Nhóm dự án xây dựng hệ

thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật; một số hạng mục chính tại Nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

- Nguồn vốn địa phương đầu tư cho các nhóm dự án: Nhóm dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích; các hạng mục còn lại thuộc Nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch; Nhóm dự án xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật; Nhóm dự án nghiên cứu di tích và di sản văn hoá phi vật thể liên quan; tuyên truyền và quảng bá giá trị di tích, tiềm năng du lịch; nâng cao năng lực quản lý di tích gắn với phát triển du lịch.

- Nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho các nhóm dự án: Nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch; Nhóm dự án phát triển sản phẩm du lịch; tham gia tuyên truyền và quảng bá giá trị di tích, tiềm năng du lịch.

6. Giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Giải pháp về quản lý:

- Quản lý xây dựng, sử dụng công trình theo đúng phân vùng quy hoạch và Quy hoạch được duyệt (chi tiết trong Hồ sơ quy hoạch được duyệt). Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao năng lực của đơn vị được giao quản lý di tích.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương các cấp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư trên địa bàn làm tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh, môi trường, xây dựng cảnh quan khu di tích xanh, sạch, đẹp.

b) Giải pháp huy động nguồn lực bảo vệ di tích:

- Lập danh mục các dự án đầu tư thành phần, phân loại và xác định giai đoạn thực hiện, nguồn vốn đầu tư, làm cơ sở huy động đầu tư từ các doanh nghiệp, xã hội hóa, vốn vay... Lồng ghép các mục tiêu đầu tư phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế miền núi để tăng hiệu quả đầu tư chung, góp phần bảo tồn di tích và phát triển du lịch.

- Đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hỗ trợ và bố trí vốn hàng năm để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích gốc và các hạng mục công trình có ý nghĩa quan trọng khác. Xây dựng phương án huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích theo quy hoạch được duyệt.

c) Giải pháp phối hợp liên ngành:

- Hợp tác, xây dựng chương trình quảng bá xúc tiến du lịch, chương trình du lịch chung cho khu vực di tích và toàn huyện Định Hóa; các sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh, hấp dẫn. Hợp tác, liên kết tổ chức các lễ hội, sự kiện, các ngày kỷ niệm các ngành có liên quan đến khu di tích.

- Tăng cường liên kết giữa các ngành, các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách, bảo đảm triển khai hiệu quả quy hoạch.

d) Giải pháp tuyên truyền, huy động sự tham gia của cộng đồng:

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về vai trò và ý nghĩa của việc giữ gìn, bảo vệ, phát huy giá trị di tích, bản sắc văn hóa, lễ hội và các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc gắn với phát triển du lịch.

- Thiết lập sự kết nối của cộng đồng dân cư quanh di tích với bảo tồn di tích và phát triển các hoạt động du lịch. Tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia vào công tác lập kế hoạch quản lý và bảo tồn khu di tích; tham gia cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ khách du lịch và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng; tham gia trông, chăm sóc và bảo vệ rừng.

- Xây dựng quy định, định hướng quy mô, mẫu kiến trúc cho các công trình nhà ở của người dân kế cận khu di tích để tạo nên tổng thể không gian cảnh quan phù hợp, góp phần tôn vinh giá trị di tích.

đ) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích:

- Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại khu di tích có trình độ kiến thức về lịch sử, cách mạng, văn hóa truyền thống, kiến trúc nghệ thuật; tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Hợp tác với cơ sở giáo dục về bảo tồn di sản, hướng dẫn cộng đồng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản; xây dựng chương trình đào tạo về kinh doanh dịch vụ cho doanh nghiệp.

- Thực hiện các chương trình giáo dục tuyên truyền về tầm quan trọng của việc duy trì hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp bền vững như một nguồn tài nguyên tái tạo, làm phong phú các loại hình du lịch cho khu vực di tích.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm:

a) Công bố công khai Quy hoạch; tiến hành cắm mốc giới, di dời các hộ dân trong khu vực di tích theo hồ sơ quy hoạch được duyệt.

b) Cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa vào Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Thái Nguyên phù hợp với từng thời kỳ.

c) Xây dựng lộ trình thu hồi đất để bàn giao triển khai kế hoạch bảo vệ di tích và thực hiện các dự án đầu tư thành phần căn cứ vào điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Phê duyệt các nhóm dự án thành phần trên cơ sở quy hoạch được duyệt. Quản lý hoạt động bảo tồn và xây dựng theo Điều lệ quản lý quy hoạch được duyệt.

đ) Chỉ đạo các đơn vị chức năng và chủ đầu tư tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, bổ sung cứ liệu khoa học cho việc lập, tổ chức thẩm định và quyết định đầu tư các nhóm dự án thành phần theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với khả năng cân đối và nguồn kinh phí đầu tư, trên cơ sở quy hoạch được duyệt.

e) Chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương; tổ chức tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Quy hoạch theo đúng kế hoạch.

g) Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trong phạm vi bảo vệ của di tích trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định này và các quy hoạch có liên quan được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng.

2. Trách nhiệm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Tổ chức thẩm định nội dung chuyên môn đối với các dự án thành phần liên quan đến di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia thuộc nội dung Quy hoạch được duyệt. Giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng kế hoạch được phê duyệt.

3. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn để thực hiện quy hoạch phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan. Kiểm tra việc thực hiện theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra việc thực hiện quản lý và sử dụng đất theo quy hoạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai; hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch vào Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

5. Các Bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, giám sát, tạo điều kiện hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện Quy hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục DSVH, Tổng cục Du lịch (Bộ VH-TDL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX(3).16

